

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**
Bản án số:51/2018/HSST
Ngày:28-9-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Liêm

Ông Bùi Hữu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cái Nước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Văn Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/HSST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42 /2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh năm 1973; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp ÔĐ, xã TẤT, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: ấp DC, xã TGT, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Nguyễn Văn C (Chết); Con bà: Tạ Thị C (Chết); Chồng: Lê Văn D, sinh năm 1972; Con: 02 người; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị khởi tố, cho tại ngoại từ ngày 16/4/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm x, thị trấn CN, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/3/2018 Nguyễn Thị D đến điều trị bệnh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Cái Nước, D được xếp nằm tại phòng số 12, giường số 4, khoa Nhiễm. Ở chung phòng số 4 còn có ông Nguyễn Hữu T và vợ của ông Thành là Đỗ Thị T.

Khoảng 6 giờ ngày 31/3/2018, D đi ra ngoài để mua nước uống, nhưng do để quên điện thoại nên quay lại phòng để lấy. Khi vào phòng thì D phát hiện điện

thoại di động hiệu OPPO A73 (Neo 9) của ông T đang để trên giường còn ông T thì đang ở trong nhà vệ sinh nên D lấy điện thoại của ông T rồi đi xuống lầu và đi đến khoa Gây mê – Phẫu thuật, giấu điện thoại di động vừa trộm được dưới chân dốc cầu thang. Sau đó D đi ra cổng sau của bệnh viện mua nước uống rồi đi về phòng. Khi đi vệ sinh xong trở ra thì ông T phát hiện mất điện thoại nên hỏi D có mượn được thì cho xin lại nhưng D trả lời không có nên ông T trình báo sự việc với Công an thị trấn CN đến lập biên bản sự việc. Quá trình điều tra D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, D còn khai nhận vào lúc khoảng 3 giờ ngày 30/3/2018 lợi dụng lúc bà Đỗ Thị T đang nằm ngủ D lấy trộm số tiền 1.545.000 đồng. Bà T đã trình báo với Công an thị trấn CN đến lập biên bản sự việc.

Vật chứng của vụ án thu được gồm có: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A73 (Neo 9) và 1.545.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước đã trả lại chiếc điện thoại cho ông Nguyễn Hữu T, trả lại cho bà Đỗ Thị T số tiền 1.545.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 03/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cái Nước kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A73 (Neo 9) còn 80% giá trị sử dụng, giá trị thực tế 2.632.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 06 đến 09 tháng tù; về trách nhiệm dân sự, do bị hại không có yêu cầu nên không xem xét; vật chứng của vụ án đã giải quyết xong ở giai đoạn điều tra nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước đã truy tố đối với bị cáo. Bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã

thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Cụ thể là vào khoảng 06 giờ ngày 31/3/2018 Nguyễn Thị D đã lợi dụng lúc ông Nguyễn Hữu T là người đang điều trị bệnh ở cùng phòng số 12, khoa Nhiễm của Bệnh viện đa khoa khu vực Cái Nước đi vệ sinh, Diễm đã thực hiện hành vi lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A73 (Neo 9) của ông T. Khi phát hiện bị mất điện thoại ông Thành đã trình báo sự việc với cơ quan Công an, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại di động của ông T.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo cố tình thực hiện. Hoàn cảnh của ông Thành cũng là người đang nằm điều trị bệnh như bị cáo, hơn ai hết chính bản thân của bị cáo phải hiểu rõ về hoàn cảnh của người đang điều trị bệnh, vậy mà bị cáo không biết chia sẻ giúp đỡ người khác mà còn có hành vi lấy trộm tài sản của họ. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nói chung và ở Bệnh viện đa khoa khu vực Cái Nước nói riêng; gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm để bị cáo có thời gian cải tạo thành người công dân tốt có ích cho xã hội, nhằm mục đích giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng; các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; thiệt hại tài sản không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị D đã lấy trộm số tiền 1.545.000 đồng của bà Đỗ Thị T, do chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước ra quyết định xử phạt hành chính đối với D là phù hợp.

[3] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước đã trả lại cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự năm 1999;

- Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Thị D 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cái Nước;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kỳ